

Ngày	32,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.6%	10.0%	8.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	25,688 - 37,684
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	384
Số lượng CPLH (CP)	12,008,672
KLGD BQ 20 phiên (CP)	130
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.09
EPS	4,606
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

100

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -12.0%

YoY: ▲ 5.40| 6.1%

LN trước thuế

Q1/24

19.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.80| 10.5%

YoY: ▲ 0.60| 3.4%

LN sau thuế

Q1/24

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.40| 9.7%

YoY: ▲ 0.50| 3.1%

ROA

2023

11.5%

+/- YoY: ▲ 1.4%

DT thuần

2023

417

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.0| 9.3%

LN trước thuế

2023

68.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.10| 8.0%

LN sau thuế

2023

54.9

tỷ VNĐ

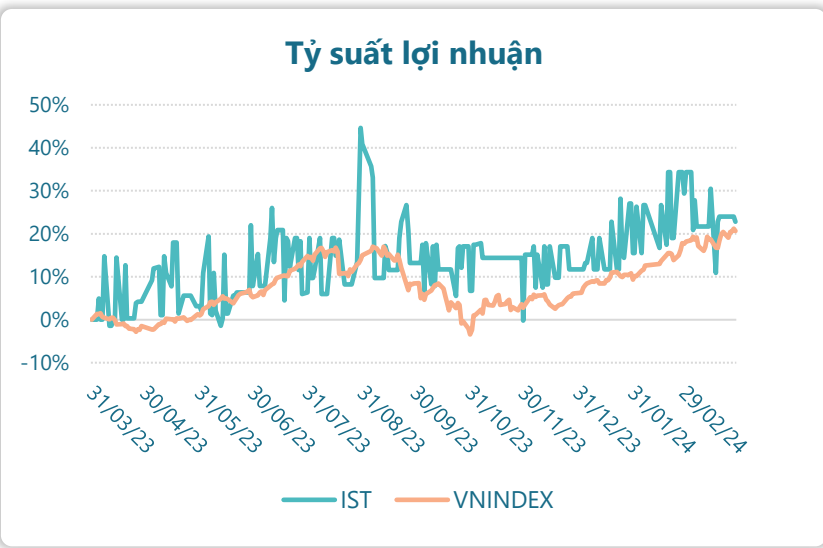
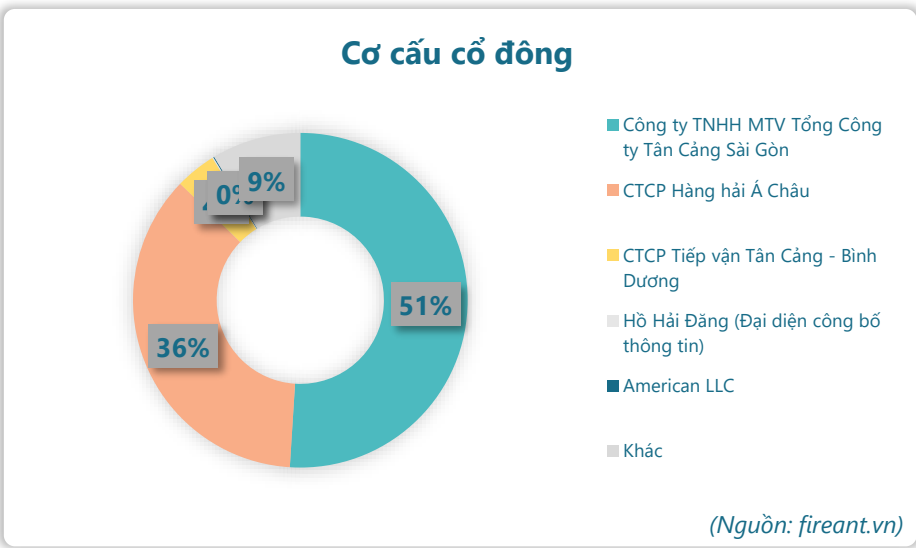
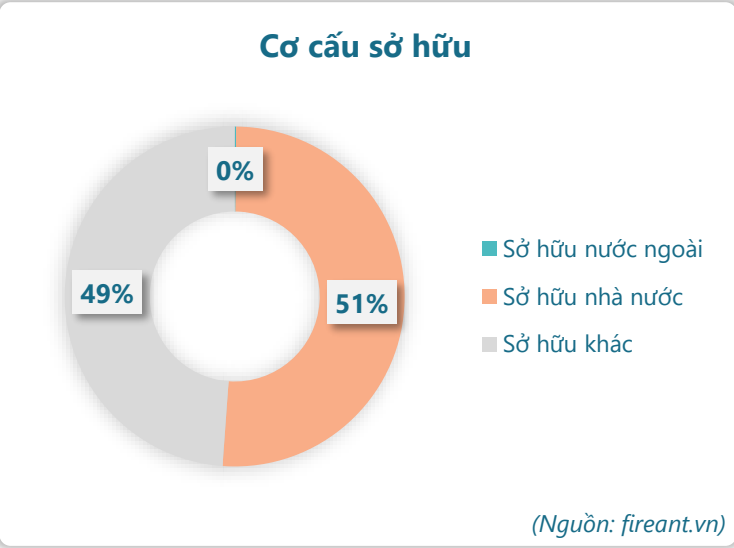
YoY: ▲ 4.90| 9.8%

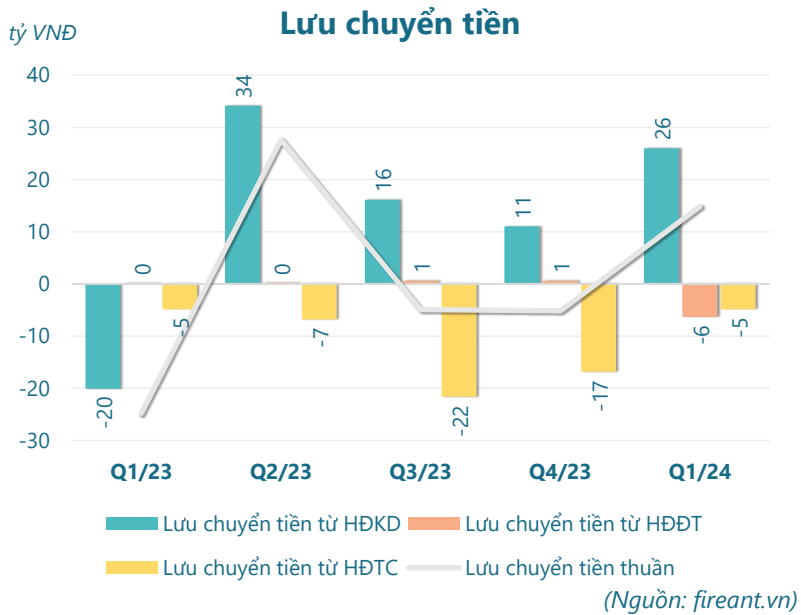
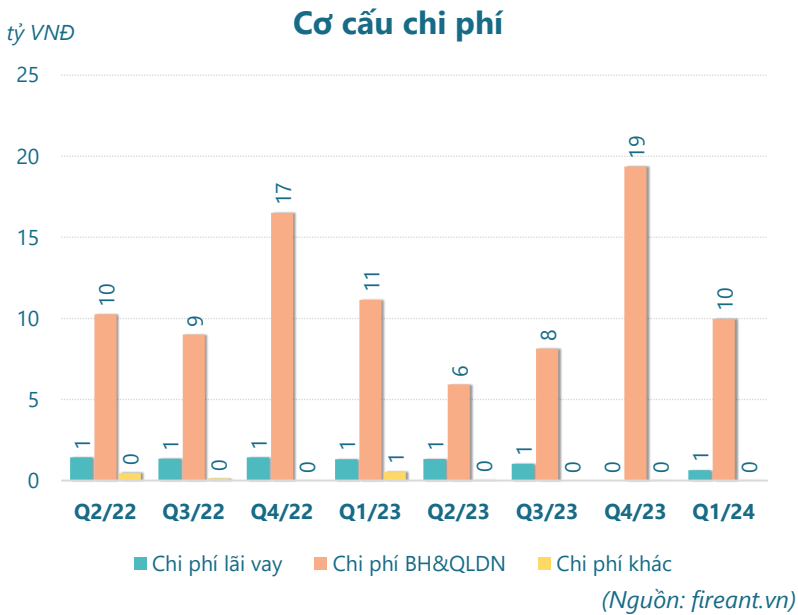
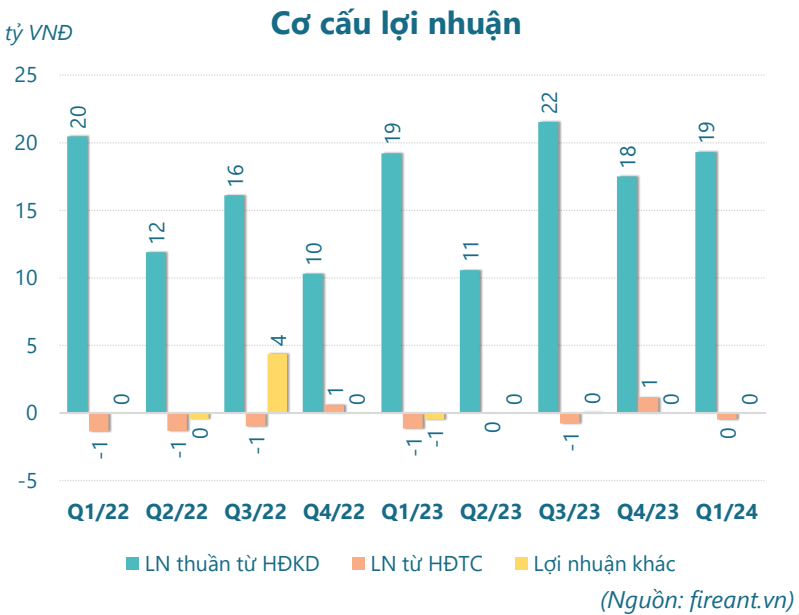
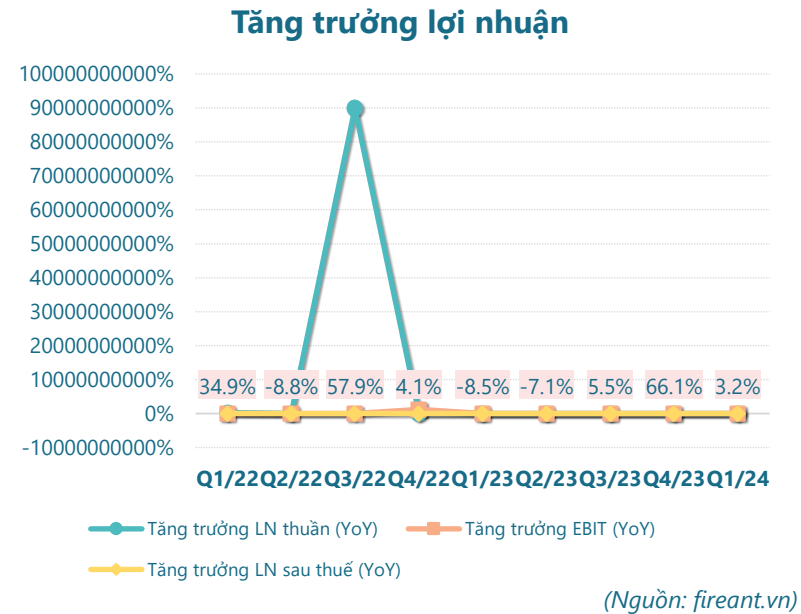
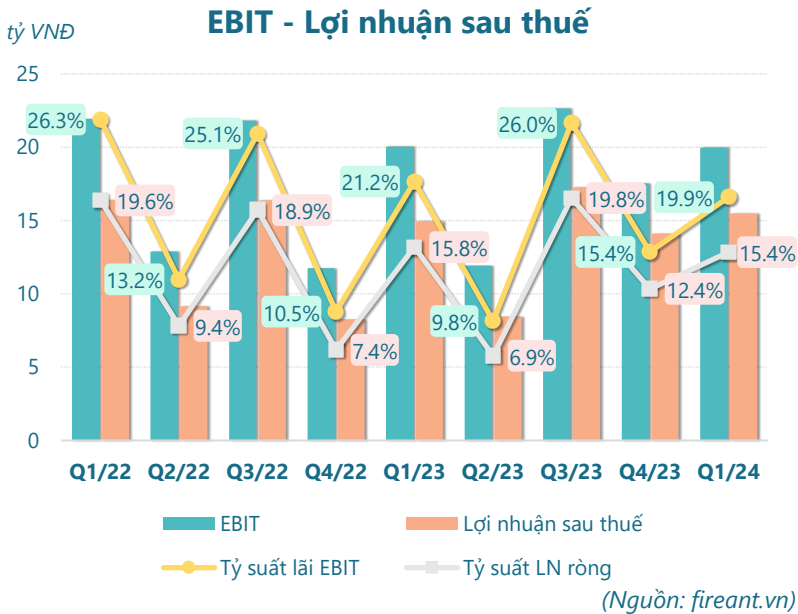
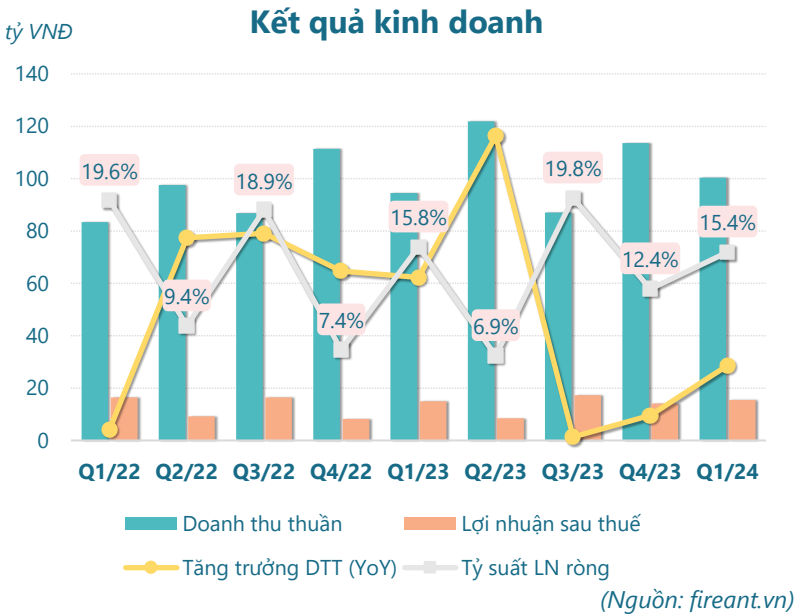
ROE

2023

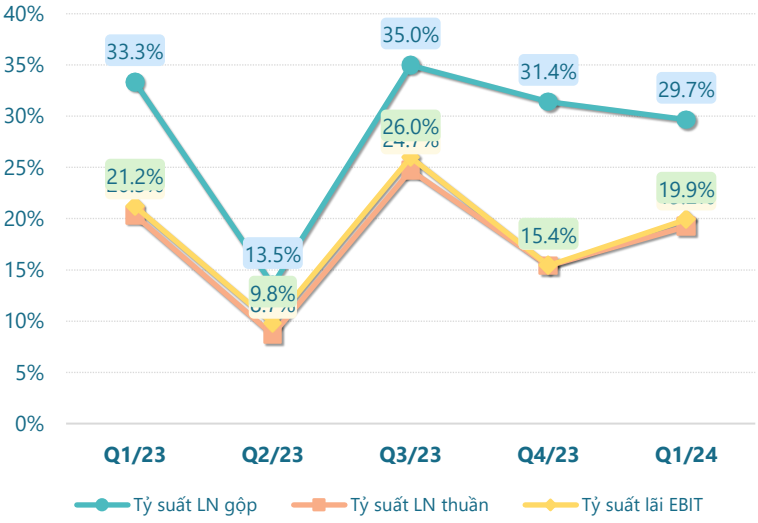
26.6%

+/- YoY: ▼ 0.1%



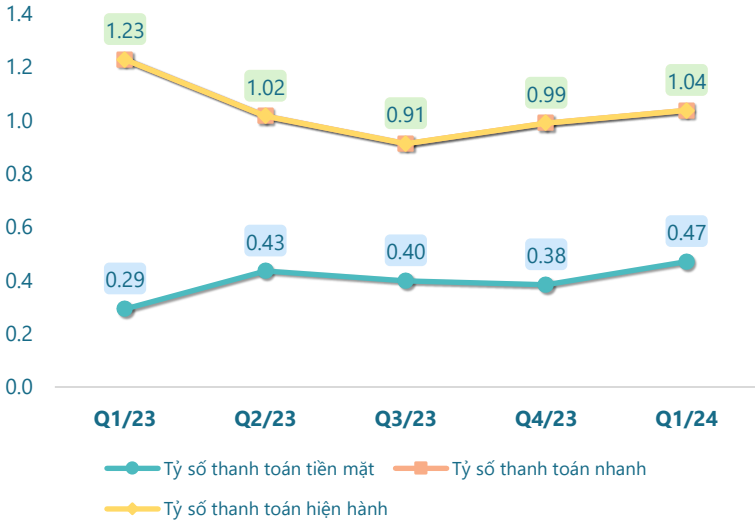


Tỷ suất lợi nhuận



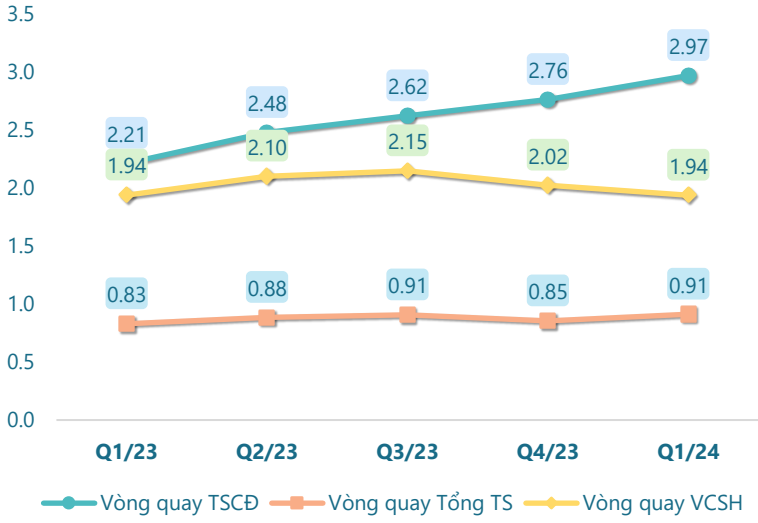
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



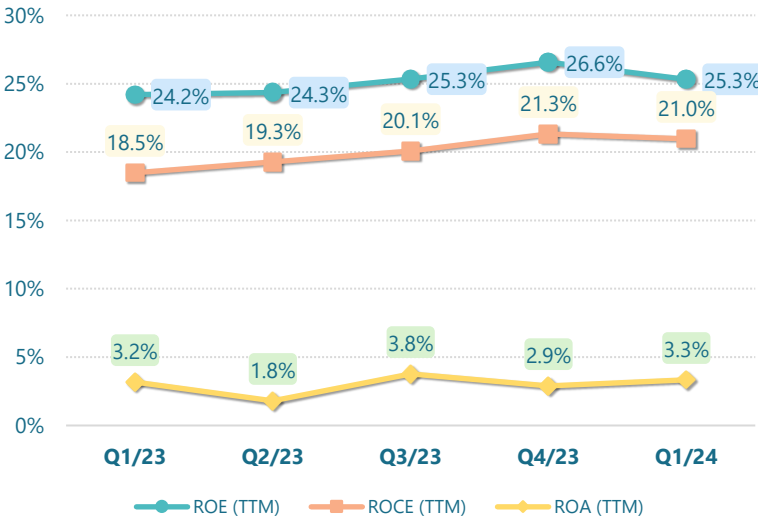
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



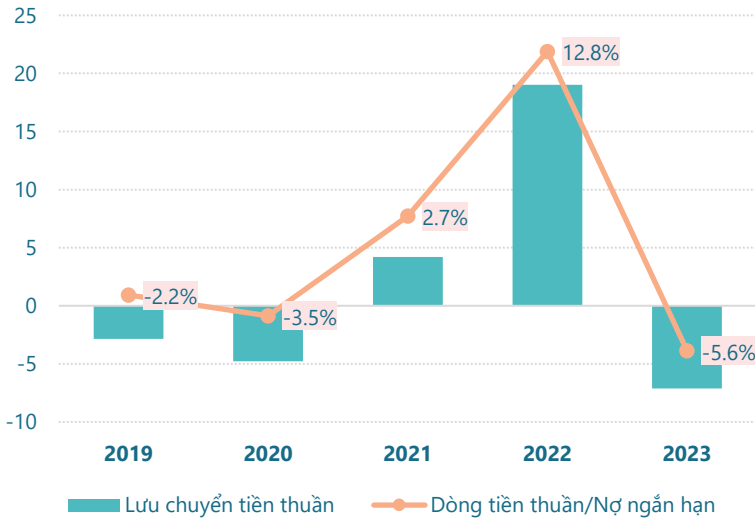
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



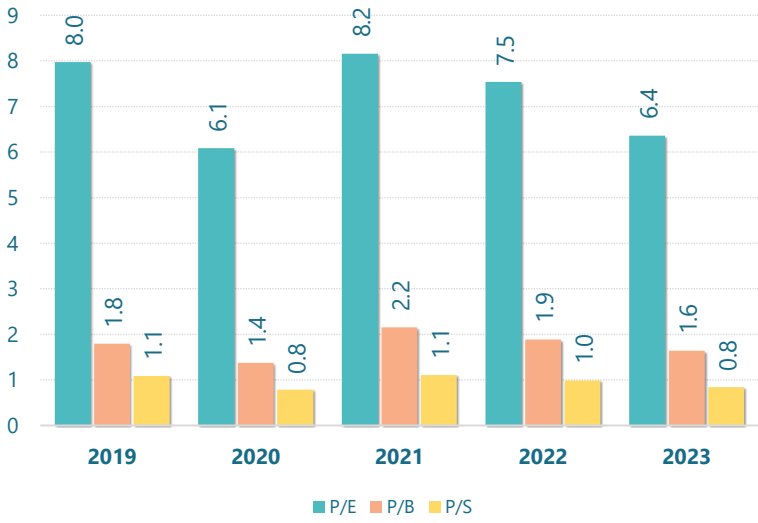
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)